

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày: 16-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tuấn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

Chức vụ: Giáo viên về hưu.

2. Ông Tăng Hoàng Đa

Chức vụ: Phó Bí thư huyện Đoàn, huyện Thới Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Bích Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn T, sinh năm 1993. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Đông Giang A, xã Đông Bình, huyện TL, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1972 (sống) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971 (sống); Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Chưa. Tiền sự: 01. Ngày 21/5/2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chưa chấp hành. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay.

2. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2003. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Đông Hòa, xã ĐT, huyện TL, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 (sống) và bà Lê Thị Lưu L, sinh năm 1978 (sống); Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971. Giới tính: nữ; Nơi cư trú: ấp Đông Giang A, xã DB, huyện TL, thành phố CT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Mai S (chết) và bà Nguyễn Kim A (chết); Chồng: Huỳnh Văn T, sinh năm 1972. Con: có 03 người, lớn

sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Tất cả bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

1/ ông **Lê Văn D**, sinh năm 1965. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2/ ông **Lưu Văn P**, sinh năm 1974. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp Thới Phước B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3/ ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Người giám hộ của bị cáo T: ông Nguyễn Văn S, sn 1974. Có mặt

Địa chỉ: ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Người bào chữa của bị cáo T: ông Nguyễn Ngọc Long U, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020 Huỳnh Văn T và Nguyễn Thanh T có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Nguyễn Thị Đ có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 11/2020, khi nghe Lê Văn Nhí nói quán của ông Lê Văn Dũng trong kênh Bốn Thước thuộc ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai có hai con gà trống ngủ trên cây mận phía sau nhà rất dễ bắt trộm nên T rủ T đi trộm thì T đồng ý. T sử dụng vỏ composite HDC Hữu Duy màu xanh trắng dài 5,7 mét, máy xăng màu cam 11HP đi đến nhà ông Dũng. Khi đến nơi T đập vỏ vào bờ, T đi lên bắt trộm được hai con gà trống. Qua ngày hôm sau, T đem bán một con gà cho anh Trương Văn Điền được 500.000 đồng, T nhờ anh Nguyễn Nhứt Quang bán một con gà cho ông Nguyễn Văn Gặp được 400.000 đồng, tổng cộng là 900.000 đồng. T chia cho T 500.000 đồng, còn lại 400.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết. Đối với con gà ông Nguyễn Văn Gặp mua đã chết, con gà bán cho Trương Văn Điền không thu hồi được do Điền không có mặt ở địa phương nên chưa làm việc được.

- Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 11/2020, Lê Văn Nhí rủ T đi trộm vỏ máy thì T đồng ý. Nhí chạy vỏ máy của Nhí chở T đi trên kênh sông Xáng Ô Môn tìm tài sản lấy trộm. Khi đến ấp Thới Phước B, xã Thới Tân, huyện Thới Lai thì Nhí phát hiện vỏ máy của ông Lưu Văn Phúc đang đậu trong trại, vỏ composite màu xanh hiệu MTC miền Tây dài 7,7m và 01 máy xăng Honda Trung Quốc màu đỏ, nắp xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,5m. Nhí tắt máy bơi vào để T mở dây lấy trộm, sau đó T chạy vỏ máy trộm được về nhà. Đến 10 giờ ngày hôm sau, T chạy vỏ máy trộm được đến nhà T hỏi T chỗ nào mua vỏ máy bán dùm. T biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có được

nhưng vẫn lên nhà nói với mẹ T là Nguyễn Thị Đ về việc mua vỏ máy. T nói cho Đ biết vỏ máy là do T và Nhí lấy trộm được, thỏa thuận giá bán là 1.300.000 đồng, Đ đã trả tiền mua. Sau đó, T chia cho Nhí 650.000 đồng, còn 650.000 đồng T giữ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua khoảng năm ngày, Đ đã bán lại máy Honda Trung Quốc màu đỏ, nắp xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,5m cho hai vợ chồng lạ mặt khoảng 70 tuổi, không xác định rõ họ tên ở huyện Cờ Đỏ với số tiền 500.000 đồng. Đối với chiếc vỏ trộm composite màu xanh hiệu MTC miền tây chiều dài 7,7 mét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã thu hồi do T giao nộp.

- Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 01/12/2020, T rủ T đi soi rần bằng vỏ composite HDC Hữu Duy màu xanh trắng dài 5,7 mét, máy xăng màu cam 11HP trên kênh Đông Pháp đến khoảng 05 giờ 30 phút thì về. Trên đường về T nói với T là Hoàng có trộm được một máy Honda bỏ dưới kênh Đông Pháp rủ T quay trở lại lấy thì T đồng ý. Lấy xong về đến đầu kênh Ngàn Nhì thuộc ấp Đông Hòa A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai thì T và T phát hiện vỏ máy của ông Nguyễn Văn Tuấn đậu bên phải cặp bờ, vỏ bằng bê ca hiệu Bạc Cờ Đỏ chiều dài 5,17m và máy xăng hiệu Hyundai màu xanh 6,5HP dàn sắt xi dài 2,8m. T chạy vỏ máy chậm lại, sau khi quan sát không có ai trông coi, T bơi vỏ vào rồi đi bộ lại chỗ vỏ máy mở dây lấy trộm. Lấy xong T chạy vỏ máy trộm được, T chạy vỏ máy về nhà T. Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, T và T khiêng hai cái máy trộm được lên chòi. T nói với T nếu bán hai cái máy này thì để lại cho mẹ T giá 2.000.000 đồng, mỗi người 1.000.000 đồng thì T đồng ý. T lên nhà nói với Đ là T và T có trộm được máy Hyundai màu xanh còn mới, bán 2.000.000 đồng và kêu Đ đưa T 1.000.000 đồng để đưa cho T. Đ đi xuống mé kênh gặp T, T nói máy do T và T trộm được ở kênh Ngàn Nhì. Sau đó, Đ đưa cho T 1.000.000 đồng là tiền mua máy. Đối với chiếc vỏ trộm được thì T bán cho Hứa Thị Mỹ Ánh gần nhà T với số tiền là 1.300.000 đồng. Tổng cộng tiền bán vỏ, máy T được 2.300.000 đồng, T có đưa cho T mượn 1.000.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Khoảng hai ngày sau, Đ đưa cho T 1.000.000 đồng là tiền bán máy còn thiếu, tổng cộng T được 2.000.000 đồng.

Đến ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai mời làm việc thì T chuộc lại chiếc vỏ của chị Ánh để giao nộp, số tiền còn lại 700.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai đã thu hồi một máy Honda màu trắng đỏ 5,5 HP, một máy xăng hiệu Hyundai màu xanh 6,5HP dàn sắt xi dài 2,8m, một chiếc vỏ bằng bê ca hiệu Bạc Cờ Đỏ chiều dài 5,17m, do T giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá số: 203/KL.HĐ-ĐG ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai, kết luận: một con gà trống điều xanh nặng 2,4kg với số tiền là 240.000 đồng, một con gà trống bướm (trắng bông) nặng 2,5kg với số tiền là 250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm là 490.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số: 201/KL.HĐ-ĐG ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai, kết luận: 01 chiếc vỏ hiệu MTC miền tây màu xanh chiều dài 7,7 mét với số tiền là 1.300.000 đồng. Đối

với máy xăng Honda Trung Quốc màu đỏ, nắp xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,5m của ông Lưu Văn Phúc do không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số: 24/KL.HĐĐG ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thới Lai, kết luận: 01 chiếc vỏ bằng bê ca, chiều dài 5,17m, hiệu Bạc Cờ Đỏ đã qua sử dụng, với số tiền là 1.200.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Hyundai 6.5HP, màu xanh, dàn sắt xi dài 2,8m đã qua sử dụng, với số tiền là 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm là 4.400.000 đồng.

Bị can Đ tự nguyện bồi T thiệt hại cho bị hại Lưu Văn Phúc giá trị máy xăng Honda Trung Quốc màu đỏ, nắp xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,5m với số tiền 500.000 đồng.

Đối với vật chứng của vụ án: 01 chiếc vỏ trộm composite màu xanh hiệu MTC miền tây dài 7,7 mét đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lưu Văn Phúc; 01 máy xăng hiệu Hyundai màu xanh 6,5HP dàn sắt xi dài 2,8m, 01 chiếc vỏ bằng bê ca hiệu Bạc Cờ Đỏ chiều dài 5,17m đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Tuấn.

Riêng đối với 01 chiếc vỏ composite HDC Hữu Duy màu xanh trắng chiều dài 5,7 mét, 01 đầu máy xăng màu cam 11HP, là phương tiện bị can T dùng để đi trộm; 01 đầu máy Honda màu trắng đỏ 5,5 HP của Hoàng trộm cắp để dưới kênh Ngàn Nhì; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: - 4068-12, số seri thẻ sim: -5989, của bị can T, tất cả được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai chờ xử lý.

Ông Lê Văn Dũng không yêu cầu bồi T giá trị hai con gà trống bị mất trộm. Bị can Nguyễn Thị Đ đã bồi T giá trị một máy xăng Honda Trung Quốc màu đỏ, nắp xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,5m với số tiền 500.000 đồng cho ông Lưu Văn Phúc.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTL ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ truy tố Huỳnh Văn T và Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thị Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Văn Tuấn đã nhận lại 01 máy xăng hiệu Hyundai màu xanh 6,5HP dàn sắt xi dài 2,8m, 01 chiếc vỏ bằng bê ca hiệu Bạc Cờ Đỏ chiều dài 5,17m. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có phân tích, đánh giá hành vi và mức độ phạm tội của hai các bị cáo đã gây ra và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và bị cáo T; đối với bị cáo T đề nghị áp dụng thêm Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 đến 12 tháng tù giam, bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; đề nghị xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Đ từ 06 đến 09 tháng 10 nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc vỏ composite HDC Hữu Duy màu xanh trắng chiều dài 5,7 mét; 01 đầu máy xăng màu cam 11HP, là phương tiện của bị cáo T dùng để đi trộm nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 đầu máy Honda màu trắng đỏ 5,5 HP của Hoàng trộm cắp để dưới kênh Ngàn Nhì, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: - 4068-12, số seri thẻ sim: -5989, của bị can T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo.

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả tài sản cho các bị hại.

Bị cáo T phải nộp số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo T phải nộp số tiền 2.350.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Căn cứ kết tội*: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 11/2020 đến tháng 12/2020 bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn Thanh T đã sử dụng vỏ máy trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện Thới Lai cụ thể: Tháng 11/2020 bị cáo T rủ T trộm 02 con gà trống của ông Lê Văn Dũng, tổng giá trị là 490.000 đồng. Cũng trong tháng 11/2020 Lê Văn Nhí rủ bị cáo T thì cả hai đã thực hiện hành vi vỏ máy của ông Lưu Văn Phúc, sau đó đến hỏi bị cáo T để bán và tại đây hai bị cáo đã bán cho bị cáo Nguyễn Thị Đ là mẹ bị cáo T, theo định giá 01 chiếc vỏ hiệu MTC miền tây màu xanh chiều dài 7,7 mét là 1.300.000 đồng. Đến tháng 12/2020, bị cáo T rủ T sử dụng vỏ máy trên kênh Đông Pháp lấy 01 máy Honda mà trước đó Hoàng đã trộm để dưới kênh và trộm vỏ máy của ông Nguyễn Văn Tuấn, hai bị cáo đã về nhà bị cáo T và tại đây đã bán cái máy Hyundai màu xanh cho bị cáo Đ với giá 2.000.000 đồng, bị cáo T bán cái vỏ cho Hứa Thị Mỹ Ánh được 1.300.000 đồng; theo định giá 01 chiếc vỏ bằng bê ca, chiều dài 5,17m, hiệu Bạc Cờ Đỏ đã qua sử dụng, với số tiền là 1.200.000 đồng; 01 máy xăng hiệu Hyundai 6.5HP, màu xanh, dàn sắt xi dài 2,8m đã qua sử dụng, với số tiền là 3.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 4.400.000 đồng.

Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố các bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Đ đã mua của bị cáo T và T 01 vỏ composite màu xanh hiệu MTC miền Tây dài 7,7m; 01 máy xăng Honda Trung Quốc màu đỏ, nắp xăng màu trắng, dàn sắt xi dài 2,5m; 01 máy xăng hiệu Huyndai 6.5HP, màu xanh, dàn sắt xi dài 2,8m. Bị cáo Đ không hứa hẹn trước nhưng có hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo T và T trộm cắp mà có. Hành vi bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.*

Hành vi của bị cáo T và bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Hai bị cáo là người đã trưởng thành nhưng không chịu khó lao động để có được đồng tiền hợp pháp lo cho cuộc sống. Ngược lại, hai bị cáo lại lười lao động, lợi dụng đêm khuya lúc mọi người đi ngủ là ra tay trộm tài sản, các bị cáo bán tài sản và sử dụng đồng tiền bất hợp pháp để nuôi sống bản thân, từ đó mà bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật một cách táo bạo và liều lĩnh; trước khi thực hiện hành vi trộm tài sản của các bị hại, hai bị cáo không có bàn bạc trước mà sử dụng phương tiện là vỏ máy của bị cáo T di chuyển trên các tuyến sông rạch trên địa bàn huyện Thới Lai thấy tài sản của người dân là ra tay thực hiện hành vi trộm cắp, trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Theo lời khai của bị cáo T thì trước đó đã thực hiện 04 vụ trộm trên địa bàn huyện Cờ Đỏ và huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo T đã cùng với bị cáo T thực hiện 02 vụ trộm và cùng với Lê Văn Nhí thực hiện 01 vụ.

Hành vi của các bị cáo gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, bởi lẽ người dân muốn có được tài sản phải lao động vất vả, tài sản là vỏ máy dùng để đi lại và chở nông sản để phục vụ kinh tế gia đình nhưng các bị cáo lợi dụng đêm khuya là ra tay trộm làm cho cuộc sống của người dân càng khó khăn hơn. Đối với bị cáo Đ là mẹ không những không khuyên can con mình khi thực hiện hành vi trộm cắp mà còn mua lại các tài sản trộm được, là tấm gương xấu của các con và làm mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý để đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là người dưới 18 tuổi nên có xem xét cho bị cáo.

Bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi T giá trị cái máy xăng cho ông Lưu Văn Phúc. Do đó không cần cách ly bị cáo mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo T, T, Đ không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo T, T, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì thế, Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; bị cáo Đ đã khắc phục hậu quả nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc vỏ composite HDC Hữu Duy màu xanh trắng chiều dài 5,7 mét, 01 đầu máy xăng màu cam 11HP; 01 đầu máy Honda màu trắng đỏ 5,5 HP.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: - 4068-12, số seri thẻ sim: -5989, của bị can T.

[7] *Đối với tiền thu lợi bất chính:* Bị cáo T phải nộp số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo T phải nộp số tiền 2.350.000 đồng.

[8] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Văn T, Nguyễn Thanh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo **Nguyễn Thị Đ** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, bị cáo T. Áp dụng thêm Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

Xử phạt: **Huỳnh Văn T** 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 30/01/2021.

Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Nguyễn Thị Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

- Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp số tiền 1.200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp số tiền 2.350.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc vỏ composite HDC Hữu Duy màu xanh trắng chiều dài 5,7 mét; 01 đầu máy xăng màu cam 11HP; 01 đầu máy Honda màu trắng đỏ 5,5 HP.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei: - 4068-12, số seri thẻ sim: -5989, của bị can T.

(Do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thới Lai quản lý).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Lai tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi của Lê Văn Nhí để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tấn Lạc - Tăng Hoàng Đa

Bùi Tuấn Kiệt

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND H.Thới Lai;
- Công an H. Thới Lai;
- Chi cục THA Dân sự H. Thới Lai;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tuấn Kiệt

